TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 9 - 2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Dứt

2. Bà Đào Thị Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Nhựt Huy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 343/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 152/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Lý Văn V, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Tổ B, ấp H, xã M, tỉnh An Giang (trước đây là tổ B, ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang) (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Lê Hồng L, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Ấp T, xã C, tỉnh An Giang (trước đây là ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lý Văn V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh V và chị L tự tìm hiểu nên tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang; sau đó, vợ

chồng đi làm tại ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Bình Dương; đến năm 2015, anh V, chị L trở về sinh sống tại nhà cha mẹ của anh V tại địa chỉ tổ B, ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Vợ chồng chung sống đến khoảng cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân làm phát sinh mâu thuẫn là do sau khi vợ chồng không còn làm việc tại tỉnh Bình Dương trở về huyện H, tỉnh Kiên Giang sinh sống, trong thời gian này, anh V làm công việc chăm sóc, mua bán xoài lá tại ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang nên có thường xuyên di chuyển từ huyện H, tỉnh Kiên Giang về huyện C, tỉnh An Giang (khoảng 03 đến 04 ngày di chuyển một lần), còn chị L về sinh sống tại căn nhà thuộc ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang để tiện nấu cơm, chăm sóc cho anh V và cháu N (vì cháu N đang đi học tại huyện C), sinh sống được một thời gian do cha của anh V tuổi già, sức khỏe kém nên anh V có đề nghị chị L trở về huyện H sinh sống để tiện chăm sóc cho cha mẹ anh V nhưng chị L không đồng ý dẫn đến vợ chồng thường xuyên cải vả. Đến khoảng cuối tháng 01/2024, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Đến khoảng tháng 11/2024, do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên anh V có nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị L tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, vì nghĩ đến con nên anh V rút đơn khởi kiện để vợ chồng có cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng, tuy nhiên hàn gắn không thành; ngoài ra không còn mâu thuẫn nào khác. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, gia đình hai bên có động viên hàn gắn tình cảm vợ chồng cho anh Lý Văn V và chị Lê Hồng L; bản thân anh Lý Văn V và chị Lê Hồng L có cho nhau cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị L vẫn không đồng ý về sống tại huyện H để chăm sóc cha mẹ của anh V nên không hàn gắn được. Do tình cảm vợ chồng không còn nên anh Lý Văn V yêu cầu được ly hôn với chị Lê Hồng L.

Về con chung: Anh Lý Văn V và chị Lê Hồng L có 01 (một) con chung tên Lý Lê Thanh N, sinh ngày 18/9/2007; hiện nay con chung đang sống với chị Lê Hồng L. Khi ly hôn, anh Lý Văn V đồng ý để chị Lê Hồng L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lý Lê Thanh N, sinh ngày 18/9/2007. Anh Lý Văn V không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện:

- Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn;

- Giấy khai sinh của cháu Lý Lê Thanh N.

Tại Bản tự khai ngày 09/9/2025, bị đơn chị Lê Hồng L trình bày: Về quan hệ hôn nhân, đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Lý Văn V. Về con chung, hiện nay con chung tên Lý Lê Thanh N, sinh ngày 18/9/2007 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Anh Lý Văn V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Chị Lê Hồng L vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lý Văn V. Về quan hệ hôn nhân, anh Lý Văn V được ly hôn với chị Lê Hồng L. Về con chung, chị Lê Hồng L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lý Lê Thanh N, sinh ngày 18/9/2007; anh Lý Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Anh Lý Văn V khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với chị Lê Hồng L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Đồng thời, chị Lê Hồng L (bị đơn) có nơi cư trú tại ấp T, xã C, tỉnh An Giang (trước đây là ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang) nên Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang (trước đây là Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang) thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với chị Lê Hồng L đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật để tham gia tố tụng trong vụ án nhưng vắng mặt không có lý do trong quá trình tố tụng tại Tòa án. Tại phiên tòa, anh Lý Văn V đề nghị xét xử vắng mặt; chị Lê Hồng L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 02 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lý Văn V và chị Lê Hồng L.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu được ly hôn với chị Lê Hồng L của anh Lý Văn V, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Anh Lý Văn V cho rằng, anh Lý Văn V và chị Lê Hồng L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang. Vợ chồng chung sống đến khoảng cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do anh V có đề nghị chị L về huyện H sinh sống để tiện chăm sóc cho cha mẹ anh V nhưng chị L không đồng ý dẫn đến vợ chồng thường xuyên cải vả. Vợ chồng sống ly thân từ cuối tháng 01/2024 cho đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng trở nên

trầm trọng từ khoảng tháng 11/2024 nên anh V có nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Lê Hồng L tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, quá trình giải quyết vụ án, vì nghĩ đến con nên anh V rút đơn khởi kiện để vợ chồng có cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng, tuy nhiên hàn gắn không thành. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, gia đình hai bên có động viên hàn gắn tình cảm vợ chồng cho anh Lý Văn V và chị Lê Hồng L; bản thân anh Lý Văn V và chị Lê Hồng L có cho nhau cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị L vẫn không đồng ý về sống tại huyện H, tỉnh Kiên Giang để chăm sóc cha mẹ của anh V nên không hàn gắn được. Do tình cảm vợ chồng không còn nên anh Lý Văn V yêu cầu được ly hôn với chị Lê Hồng L.

Chị Lê Hồng L đã được tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của anh Lý Văn V.

Xét thấy, anh Lý Văn V và chị Lê Hồng L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị Lê Hồng L đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Lý Văn V nên lời trình bày của anh Lý Văn V về tình trạng hôn nhân giữa anh Lý Văn V và chị Lê Hồng L đã lâm vào tình trạng trầm trọng là có cơ sở chấp nhận. Do đó, có căn cứ để xác định hôn nhân giữa anh Lý Văn V và chị Lê Hồng L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc anh Lý Văn V yêu cầu ly hôn chị Lê Hồng L phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Xét ý kiến của anh Lý Văn V về việc đồng ý để chị Lê Hồng L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Anh Lý Văn V xác định anh Lý Văn V và chị Lê Hồng L có 01 (một) con chung tên Lý Lê Thanh N, sinh ngày 18/9/2007, hiện nay đang sống với chị Lê Hồng L. Khi ly hôn, anh Lý Văn V đồng ý để chị Lê Hồng L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; anh Lý Văn V không cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lê Hồng L vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Xét thấy, tính đến thời điểm xét xử, cháu Lý Lê Thanh N, sinh ngày 18/9/2007 chưa đủ 18 tuổi. Do đó, việc giao con chung là người chưa thành niên cho người chăm sóc, nuôi dưỡng khi anh Lý Văn V và chị Lê Hồng L ly hôn phải đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho con cả về vật chất lẫn tinh thần. Căn cứ lời trình bày của anh Lý Văn V, con chung hiện nay đang sống với chị Lê Hồng L; quá trình sinh sống với chị Lê Hồng L, con chung vẫn phát triển tốt. Để giúp cháu Lý Lê Thanh N phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần, Hội đồng xét xử xét thấy việc anh Lý Văn V đồng ý để chị Lê Hồng L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi anh Lý Văn V và chị Lê Hồng L ly hôn phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Hồng L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi anh Lý Văn V và chị Lê Hồng L ly hôn nên anh Lý Văn V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nhưng do chị Lê Hồng L không yêu cầu anh Lý Văn V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[2.4] Đối với tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Anh Lý Văn V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lý Văn V.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý Văn V được ly hôn chị Lê Hồng L.

[2] Về con chung:

Chị Lê Hồng L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lý Lê Thanh N, sinh ngày 18/9/2007. Hiện nay đang sống với chị Lê Hồng L.

Anh Lý Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lê Hồng L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Lý Văn V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trên cơ sở lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lý Văn V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0024416 ngày 08/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 11 - An Giang;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- UBND xã Định Mỹ, tỉnh An Giang (trước đây là UBND xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang);
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phước Sang